

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Đấu thầu; Công sản; Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Đấu thầu; Công sản; Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

1. Danh mục TTHC:

- Cấp tỉnh 06 TTHC, gồm:

+ Sửa đổi, bổ sung: 06 TTHC;

- Cấp xã 37 TTHC, gồm:

+ Sửa đổi, bổ sung: 36 TTHC;

+ Mới ban hành: 01 TTHC.

2. Nội dung cụ thể của từng TTHC;

3. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với TTHC;

4. Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa đối với các TTHC.

(Có phụ lục kèm theo, gồm: Phụ lục 1 (TTHC cấp tỉnh), Phụ lục 2 (TTHC cấp xã); mỗi phụ lục gồm: Phần 1: Danh mục TTHC; Phần 2: Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa; quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với từng TTHC).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tài chính

a) Chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

b) Cập nhật nội dung TTHC, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả TTHC được công bố tại Quyết định này lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Sở Tài chính thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả TTHC được công bố tại Quyết định này lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b) Chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế các TTHC có mã thủ tục tương ứng tại Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC ngành Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).

CHỦ TỊCH



Trần Trí Quang

Phụ lục 1

Phần 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)											
	Thủ tục hành chính cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC											
1	1.009491	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất			X				X		X	
2	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê			X				X		X	

STT	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		duyet dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất										
3	1.009493	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất			X				X		X	
4	1.009494	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất			X				X		X	
II LĨNH VỰC ĐẦU THẦU												
Thủ tục hành chính cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC												
1	1.012507	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu			X		X	X			X	

STT	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
III	LĨNH VỰC CÔNG SẢN											
	Thủ tục hành chính cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC											
1	1.006221	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	Không có	Không có	X				X		X	

Phụ lục 2
Phần 1

DANH MỤC THU TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

ST T	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính				Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH											
	Thu tục hành chính cập nhật theo Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND Tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;											
1	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh.		50.000 đồng (giảm 50% khi đăng ký trực tuyến)	X		X	X			X	
2	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.		30.000 đồng (giảm 50% khi đăng ký trực tuyến)	X		X	X			X	
3	1.001570	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh		Không có	X		X	X			X	

ST T	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính				Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh		50.000 đồng (giảm 50% khi đăng ký trực tuyến)	X		X	X			X	
5	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh		Không có	X		X	X			X	
6	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh.		Không có	X		X	X			X	
7	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.		Không có	X		X	X			X	
B	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ											
*	Thủ tục hành chính cập nhật theo Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND Tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;											
1	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu		Không có	X		X	X			X	

ST T	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính				Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phí địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023										
2	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy.		Không có	X		X	X			X	
3	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.		Không có	X		X	X			X	
4	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác		Không có	X		X	X			X	
5	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác		Không có	X		X	X			X	
6	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác		Không có	X		X	X			X	
7	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác		Không có	X		X	X			X	
8	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác (áp dụng cho các tổ hợp tác không		Không có	X		X	X			X	

ST T	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính				Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		thực hiện đăng ký theo Luật Hợp tác xã năm 2023)										
9	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác (áp dụng cho các tổ hợp tác không thực hiện đăng ký theo Luật Hợp tác xã năm 2023)		Không có	X		X	X			X	
10	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất		50.000 đồng (giảm 50% khi đăng ký trực tuyến)	X		X	X			X	
11	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập		30.000 đồng (giảm 50% khi đăng ký trực tuyến)	X		X	X			X	
12	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Không có	X		X	X			X	

ST T	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính				Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
13	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập		Không có	X		X	X			X	
14	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Không có	X		X	X			X	
15	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Không có	X		X	X			X	
16	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		Không có	X		X	X			X	
17	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		30.000 đồng (giảm 50% khi đăng ký trực tuyến)	X		X	X			X	

ST T	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính				Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
18	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		50.000 đồng (giảm 50% khi đăng ký trực tuyến)	X		X	X			X	
19	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Không có	X		X	X			X	
20	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Không có	X		X	X			X	
21	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Không có	X		X	X			X	
22	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh		Không có	X		X	X			X	
23	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác		Không có	X		X	X			X	

ST T	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính				Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phí địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		xã, liên hiệp hợp tác xã										
24	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài		Không có	X		X	X			X	
25	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Không có	X		X	X			X	
26	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Không có	X		X	X			X	
27	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp		Không có	X		X	X			X	
28	2.002636	Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác		Không có	X		X	X			X	

ST T	Mã số hồ sơ	Tên TTHC	Phí, lệ phí (đồng)		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính				Dịch vụ công trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo										
29	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Không có	X		X	X			X	
C	LĨNH VỰC CÔNG SẢN											
	Thủ tục hành chính mới ban hành											
01	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	Khôn g có	Không có	X				X		X	